

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày: 11/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bích Huệ

Ông Phạm Thanh Châu Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Ông Nguyễn Công Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Quý Đ sinh ngày 10 tháng 10 năm 1965. Tại huyện L, tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quý N (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Hoàng Thị L và 02 người con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991); tiền án: Không; tiền sự: Năm 2018 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 03/2018/QĐ-TA ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái; ngày 23/12/2020 bị cáo bị cưỡng chế đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau đó được tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính để chữa bệnh tại Quyết định số 02/2021/QĐ-TA ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái. Tuy nhiên quá thời hạn được tạm đình chỉ Lê Quý Đ không quay trở lại cơ sở cai nghiện để tiếp tục chấp hành quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/12/2022, tạm giam ngày 25/12/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái – có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

Anh Lê Duy T – có mặt.

Anh Vũ Văn T – có mặt.

Anh Bùi Thanh P – có mặt.
Anh Nguyễn Nhật T – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quý Đ là người nghiện chất ma túy, trước khi bị bắt Lê Quý Đ đang điều trị cai nghiện tại cơ sở Methadone xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Để có ma túy sử dụng Lê Quý Đ đã nhiều lần mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và bán cho những người cùng điều trị tại cơ sở Methadone tại xã A, huyện V để kiếm lời. Hồi 08 giờ 45 phút ngày 22/12/2022 tại thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, Công an huyện V bắt quả tang Lê Quý Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của Đ 03 gói giấy (loại giấy cắt từ tờ lịch) một mặt màu trắng, một mặt có nhiều chữ, số, họa tiết, màu sắc khác nhau, mở ra bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột nén màu trắng, Đ khai nhận là ma túy loại Heroine; Tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 440.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME vỏ máy màu xanh than, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE vỏ màu đỏ đen, Biển kiểm soát: 21E1-450.00 xe cũ đã qua sử dụng.

Căn cứ vào hành vi vi phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quý Đ, kết quả khám xét thu giữ 01 con dao tay dài khoảng 30cm có chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đã bị gỉ sét, trên bề mặt lưỡi dao có bám dính chất bột màu trắng nghi là ma túy loại heroine và 03 mảnh giấy được cắt ra từ tờ lịch một mặt màu trắng, một mặt có họa tiết, số, chữ khác nhau.

Tại bản Kết luận giám định số 38, ngày 29/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: “Chất bột nén màu trắng thu giữ của Lê Quý Đ có tổng khối lượng là 0,12gam. 0,08gam trích từ 0,12gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine”

Tại bản Kết luận giám định số 37, ngày 29/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: “02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đồng; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đồng gửi giám định đều là tiền thật.”

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, ban đầu Lê Quý Đ khai nhận từ đầu tháng 12/2022 đến khi bị bắt Đ đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người cùng điều trị tại cơ sở Methadone xã A, huyện V nhưng sau đó Đ thay đổi lời khai không thừa nhận việc bán trái phép ma túy mà chỉ tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của những người mua ma túy của Đ phù hợp với lời khai ban đầu của Lê Quý Đ phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác như biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản đối chất, kết quả thu giữ thư tín, điện tín... thì đã đủ căn cứ để khẳng định Lê Quý Đ đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 12/2022 sau khi uống thuốc điều trị cai nghiện tại cơ sở Methadone xã A, huyện V, Lê Duy T sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái đi đến quán ăn sáng tại công chợ T, xã A gặp Đ và

hỏi mua 01 gói ma túy, T đưa cho Đ 200.000đồng, Đ nhận tiền rồi hẹn T đi ra khu vực đầu cầu T chờ. Khoảng 15 phút sau Đ đến và đưa cho T 01 gói ma túy loại Heroine được gói bằng loại giấy cắt từ tờ lịch. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà và sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 13/12/2022 sau khi uống thuốc điều trị cai nghiện tại cơ sở Methadone xã A, Vũ Văn T sinh năm 1986, trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái rủ Bùi Thanh P sinh năm 1979, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện V góp chung tiền với nhau để mua ma túy về sử dụng. P đồng ý và đưa cho T 100.000 đồng, T bỏ ra 100.000 đồng rồi đi ra chỗ Đ hỏi mua 01 gói ma túy. Đ nhận tiền và hẹn T đi đến khu vực gần nhà Đ để nhận ma túy. Sau đó P đi đến quầy thuốc ở công cơ sở điều trị Methadone xã A mua 02 xi lanh nhựa và 02 ống nước cắt loại NOVOCAIN rồi quay lại và đi cùng T lên khu vực gần nhà Đ để nhận ma túy. Đến nơi T và P đứng đợi ở ven đường, một lúc sau Đ đi ra từ hướng nhà Đ và đưa cho T 01 gói ma túy loại Heroine được gói bằng mảnh giấy cắt từ tờ lịch, T nhận gói ma túy rồi cùng Bùi Thanh P đi vào khu vực nhà máy giấy xã A chia nhau ma túy rồi sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Toàn bộ việc giao dịch, mua bán ma túy giữa Lê Quý Đ và Vũ Văn T thì Bùi Thanh P đều nhìn thấy.

Lần thứ ba: Khoảng hơn 08 giờ ngày 15/12/2022 Lê Duy T gặp Lê Quý Đ tại quán ăn sáng ở khu vực chợ T, xã A, huyện V tại đây Tuấn hỏi Đ mua một gói ma túy và đưa cho Đ 200.000 đồng. Đ nhận tiền rồi hẹn T đi ra khu vực đầu cầu T chờ. Khoảng 10 phút sau Đ đến và đưa cho T 01 gói ma túy loại Heroine được gói bằng loại giấy cắt từ tờ lịch. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà và sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Lần thứ tư: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 21/12/2022 sau khi uống thuốc điều trị cai nghiện tại cơ sở Methadone xã A, huyện V, Nguyễn Nhật T sinh năm 1981 trú tại thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái sử dụng số điện thoại 0359.816.075 gọi đến số điện thoại 0364.515.359 của Lê Quý Đ hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy loại Heroine, Đ đồng ý và hẹn T đi đến khu vực Phòng giao dịch của Ngân hàng Agribank thuộc thôn T, xã A để đưa tiền. T đến nơi và đứng đợi một lúc thì Đ đi xe mô tô tới, gặp nhau T đưa cho Đ 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng, Đ nhận tiền rồi hẹn T đi đến khu vực gác chắn đường sắt gần nhà Đ để nhận ma túy. Khi T đi đến điểm hẹn thì Lê Quý Đ đi từ hướng nhà của Đ ra và đưa cho T 02 gói ma túy loại Heroine được gói bằng giấy cắt từ tờ lịch. Nhận được ma túy T đi về, trên đường về T dừng lại ở nơi vắng người qua lại thôn K, xã A và sử dụng hết 02 gói ma túy bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Tại biên bản kiểm tra điện thoại và kết quả thu giữ thư tín, điện tín thể hiện: Sáng ngày 21/12/2022 số điện thoại 0359.816.075 của Nguyễn Nhật T thực hiện 04 cuộc gọi đến số điện thoại 0364.515.359 của Lê Quý Đ cụ thể: Lần thứ nhất thời gian thực hiện cuộc gọi là 08 giờ 28 phút 20 giây, với thời lượng cuộc gọi 36 giây; Lần thứ hai thời gian thực hiện cuộc gọi là 08 giờ 36 phút 41 giây với thời lượng cuộc gọi là 17 giây; Lần thứ ba thời gian thực hiện cuộc gọi là 08 giờ 44 phút 29 giây với thời lượng cuộc gọi là 11 giây; Lần thứ tư thời gian thực hiện cuộc gọi là 08 giờ 53 phút 55 giây với thời lượng cuộc gọi là 07 giây, kết quả này phù hợp với lời khai của Nguyễn Nhật T.

Ngoài ra khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/12/2023 Lê Quý Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE, biển kiểm soát: 21E1-450.00 từ nhà đến Cơ sở điều trị cai nghiện Methadone xã A, sau khi uống thuốc điều trị xong Đ đi ra quán ăn sáng ở khu vực chợ T, xã A, huyện V để ăn sáng. Trong lúc ăn Đ nhận được điện thoại của Nguyễn Nhật T gọi hỏi mua 02 gói ma túy loại Heroine, Đ đồng ý và hẹn T đi đến khu vực Phòng giao dịch của Ngân hàng Agribank thuộc thôn T, xã A để đưa tiền; đồng thời cùng lúc đó Lê Duy T cũng liên hệ với Lê Quý Đ hỏi mua 01 gói ma túy loại Heroine, Đ đồng ý rồi bảo T đi ra quán Đ đang ăn sáng để đưa tiền, T đến gặp Đ và đưa cho Đ 200.000đồng, nhận tiền Đ điều khiển xe mô tô đến khu vực Phòng giao dịch của Ngân hàng Agribank thuộc thôn T, xã A gặp T đang đứng ở cổng, T đưa cho Đ 400.000đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng. Sau khi nhận tiền của T và T, Đ đi mua ma túy mang về nhà và sử dụng dao chia nhỏ ma túy rồi gói lại bằng mảnh giấy được cắt ra từ tờ lịch, sau khi phân chia ma túy xong Đ cầm 03 gói ma túy mang đi bán cho T và T, trên đường đi đến thôn T, xã A, huyện V thì bị Công an huyện V bắt giữ. Tại biên bản kiểm tra điện thoại và kết quả thu giữ thư tín, điện tín thể hiện: Sáng ngày 22/12/2022 số điện thoại 0359.816.075 của Nguyễn Nhật T thực hiện cuộc gọi đến số điện thoại 0364.515.359 của Lê Quý Đ thời gian thực hiện cuộc gọi là 08 giờ 14 phút 13 giây, với thời lượng cuộc gọi 29 giây, kết quả này phù hợp với lời khai của Nguyễn Nhật T, ngoài ra số lượng ma túy T và T mua là 03 gói, phù hợp với số lượng Đ mang theo trên người khi bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Lê Duy T, Vũ Văn T, Bùi Thanh P và Nguyễn Nhật T đều khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy và nhiều lần mua ma túy của Lê Quý Đ để sử dụng. Lời khai của T, T, P và T phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-VY ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố Lê Quý Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Quý Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2; 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 440.000đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ máy màu xanh đen, màn hình cảm ứng, không kiểm tra chi tiết máy, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

* Truy thu của bị cáo Lê Quý Đ số tiền bán ma túy là: 1.160.000đồng (một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

* Trả lại cho chị Hoàng Thị L; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 21^E1 - 450.00, không kiểm tra chi tiết máy, xe cũ đã qua sử dụng.

* Tịch thu tiêu hủy: Các công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội của bị cáo không còn giá trị bao gồm:

0,04 gam chất bột nén màu trắng niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ của Lê Quý Đ tại thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 22/12/2022”. (Sau khi đã trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân T, Dương Đức C, Phạm Ngọc K, Nguyễn Công T, Trần Nhật T và 04 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái và 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành mặt trước ghi: “Tiền thu giữ khi bắt quả tang Lê Quý Đ – SN 1965, Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 22/12/2022” (sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Phạm Ngọc K, Đồng Thu H và các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (sau khi mở niêm phong đối với số tiền 440.000đồng).

01 con dao tay dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại đã bị gỉ sét, dao cũ đã qua sử dụng và 03 mảnh giấy lịch.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Quý Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo khai không nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Lời khai ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra đã thành khẩn tự giác khai báo hành vi phạm tội của mình (Bản tự khai bút lục 81; 82; 83; 84) phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện chất ma túy và thấy bán ma túy mang lại lợi nhuận cao nên từ đầu tháng 12/2022 Lê Quý Đ đã nhiều lần mua ma túy loại Heroine về sau đó chia nhỏ để sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời, cụ thể: Đầu tháng 12/2022 Lê Quý Đ bán cho Lê Duy T 01 gói với giá 200.000 đồng; Sáng ngày 13/12/2022 bán cho Vũ Văn T 01 gói với giá 200.000 đồng; Sáng ngày 15/12/2022 bán cho Lê Duy T 01 gói với giá 200.000 đồng; Sáng

ngày 21/12/2022 bán cho Nguyễn Nhật T 02 gói với giá 400.000 đồng. Đến sáng ngày 22/12/2022 khi Lê Quý Đ đang mang ma túy đi bán cho Nguyễn Nhật T và Lê Duy T thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ của Đ 03 gói ma túy loại Heroine có tổng khối lượng 0,12gam. Hành vi của bị cáo Lê Quý Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 27/CT-VKS-VY ngày 14/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên bị cáo đã mua, tàng trữ chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án. Bị cáo có 01 tiền sự năm 2018 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 03/2018/QĐ-TA ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái; ngày 23/12/2020 bị cáo bị cưỡng chế đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau đó được tạm đình chỉ chấp hành biện pháp xử lý hành chính để chữa bệnh tại Quyết định số 02/2021/QĐ-TA ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái. Tuy nhiên quá thời hạn được tạm đình chỉ Lê Quý Đ không quay trở lại cơ sở cai nghiện để tiếp tục chấp hành quyết định. Đến nay bị cáo chưa thi hành xong tiền sự trên.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo quanh co chối tội nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...*”. Hành vi phạm tội của bị cáo là thu lợi bất chính. Do vậy cần phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Lê Quý Đ có để bán cho những người nghiện ma túy và nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang: Lê Quý Đ khai nhận mua của Nguyễn Canh N, sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, tuy nhiên ngoài lời khai duy nhất của Đ không còn tài liệu, chứng cứ nào

khác chứng minh việc Ngô bán ma túy cho Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Canh N trong vụ án là phù hợp.

[9] Đối với Lê Duy T, Vũ Văn T, Bùi Thanh P và Nguyễn Nhật T là những người nghiện chất ma túy đã mua ma túy của Lê Quý Đ để sử dụng, tuy nhiên số ma túy mua được T, T, P và Th đều đã sử dụng hết, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của T, T, P và Th đã vi phạm khoản 1, Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Công an huyện Văn Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với khoản tiền và các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

- * Tích thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 440.000đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ máy màu xanh đen, màn hình cảm ứng, không kiểm tra chi tiết máy, điện thoại cũ đã qua sử dụng

- * Truy thu của bị cáo Lê Quý Đ số tiền bán ma túy là: 1.160.000đồng (một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- * Trả lại cho chị Hoàng Thị L; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 21^E1 - 450.00, không kiểm tra chi tiết máy, xe cũ đã qua sử dụng.

- * Tích thu tiêu hủy: Các công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội của bị cáo không còn giá trị bao gồm:

0,04 gam chất bột nén màu trắng niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ của Lê Quý Đ tại thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 22/12/2022”. (Sau khi đã trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân T, Dương Đức C, Phạm Ngọc K, Nguyễn Công T, Trần Nhật T và 04 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái và 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành mặt trước ghi: “Tiền thu giữ khi bắt quả tang Lê Quý Đ – SN 1965, Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 22/12/2022” (sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Phạm Ngọc K, Đồng Thu H và các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (sau khi mở niêm phong đối với số tiền 440.000đồng).

01 con dao tay dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại đã bị gỉ sét, dao cũ đã qua sử dụng và 03 mảnh giấy lịch.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Quý Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quý Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 2; 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quý Đ 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/12/2022.

Phạt bị cáo 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền: 440.000đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, vỏ máy màu xanh đen, màn hình cảm ứng, không kiểm tra chi tiết máy, điện thoại cũ đã qua sử dụng

* Truy thu của bị cáo Lê Quý Đ số tiền bán ma túy là: 1.160.000đồng (một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

* Trả lại cho chị Hoàng Thị L; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 21E1 - 450.00, không kiểm tra chi tiết máy, xe cũ đã qua sử dụng.

* Tịch thu tiêu hủy: 0,04 gam chất bột nén màu trắng niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ của Lê Quý Đ tại thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 22/12/2022”.(Sau khi đã trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Xuân T, Dương Đức C, Phạm Ngọc K, Nguyễn Công T, Trần Nhật T và 04 hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái và 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành mặt trước ghi: “Tiền thu giữ khi bắt quả tang Lê Quý Đ – SN 1965, Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 22/12/2022” (sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Phạm Ngọc K, Đồng Thu H và các hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (sau khi mở niêm phong đối với số tiền 440.000đồng).

01 con dao tay dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại đã bị gỉ sét, dao cũ đã qua sử dụng và 03 mảnh giấy lịch.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 24 ngày 07 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Quý Đ phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên
- Cơ quan THAHS Công an huyện Văn Yên.
- Bộ phận HSNV Công an huyện Văn Yên
- VKSND huyện Văn Yên
- VKSND tỉnh Yên Bái
- THADS huyện Văn Yên
- THA phạt tù (3)
- Bị cáo
- Lưu HSVA - TQĐ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng